

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 25/01/2024.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.
2. Bà Y Hảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại các điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. (Địa chỉ: Số 212, đường Võ Nguyên Giáp, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).

- Điểm cầu thành phần: Phòng làm việc Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Kon Plông. (Địa chỉ: Số 01, đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum).

Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 (Số cũ 18/20xx/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 20xx) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Đ**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx tháng 0x năm 199x tại Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 0x, thị trấn MĐ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh S, sinh năm 196x (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 19xx; bị cáo có vợ tên Ngô Thanh H, sinh năm: 19xx; bị cáo có 01 người con sinh năm 20xx; bị cáo có 04 anh em bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân xấu: Năm 2015, Lê Văn Đ thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2015/HSST ngày 06/11/2015. Ngày

19/4/2016, chấp hành nghĩa vụ nộp án phí; Ngày 31/01/2016, Lê Văn Đ chấp hành xong án phạt tù. Đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/20xx cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Trần Ngọc Th**, tên gọi khác: Không, Sinh ngày xx tháng x năm 19xx, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 0x, thị trấn MĐ, huyện K Pl , tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc M, sinh năm 195x và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 19xx; bị cáo có vợ tên Tô Thị Thu H, sinh năm: 19xx; bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; bị cáo có 05 chị em bị cáo là con thứ năm trong gia đình; tiền án: Năm 2021, Trần Ngọc Th thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 26/11/2021. Ngày 07/01/2022, chấp hành nghĩa vụ nộp án phí; Ngày 16/4/20xx, chấp hành xong án phạt tù. Chưa được xoá án tích, tiền sự: Không; nhân thân xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/20xx cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lê Thị Ph, sinh năm 19xx.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 0x, thị trấn MĐ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Trần Văn Ch

Địa chỉ: Tổ trưởng tổ dân phố xx, thị trấn M Đ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

+ Ông Lê Viết B

Địa chỉ: Tổ trưởng tổ dân phố xx, thị trấn M Đ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 08/9/20xx, trong lúc tuần tra, kiểm soát tại đoạn ngã ba giao nhau giữa đường Hồ Xuân Hương và đường Sư Vạn Hạnh, thuộc địa phận Tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, tổ công tác thuộc Công an huyện Kon Plông phát hiện hai nam thanh niên đi trên một xe mô tô di chuyển với tốc độ cao, có biểu hiện nghi vấn. Do đó, tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra nhưng hai thanh niên không chấp hành mà bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành

truy đuổi thì nam thanh niên ngồi sau vút một vật thể không xác định vào lề đường. Sau đó, hai thanh niên tiếp tục bỏ chạy, di chuyển trên đường Sư Vạn Hạnh về hướng chùa Khánh Lâm; chạy thêm khoảng 250m (từ vị trí vút vật thể không xác định) thì dừng lại. Tổ công tác đã phân công lực lượng, một tổ bảo vệ hiện trường (vị trí đối tượng vút vật thể), một tổ tiếp tục đuổi theo đến vị trí hai thanh niên dừng lại. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định hai thanh niên là: Lê Văn Đ (sinh năm: 1994; trú tại: tổ dân phố 04, thị trấn Măng Đen, Kon Plông, tỉnh Kon Tum) và Trần Ngọc Th (sinh năm: 1990; trú tại: tổ dân phố 4, thị trấn Măng Đen, Kon Plông, tỉnh Kon Tum); Th là người điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu “Dream”, biển kiểm soát 82P1-0947 chở Đ ngồi sau. Kiểm tra trên người Lê Văn Đ phát hiện có cất giấu 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, một đầu phình to. Sau đó, Tổ công tác đến vị trí Th và Đ vút vật thể không xác định, phát hiện 01 vỏ hộp thuốc nhãn hiệu Craven, màu trắng bạc, bên trong chứa: 01 (một) túi ni lông trong suốt, có khóa zip, kích thước khoảng (8x5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi ni lông trong suốt, dán kín, kích thước khoảng (3x1,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an huyện Kon Plông đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hành vi của Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th, đồng thời niêm phong các vật chứng thu giữ được để giám định.

Quá trình làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông, Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th khai nhận: Vào ngày 07/9/20xx, có một người phụ nữ tên T (tên gọi khác là H chưa xác định được nhân thân lai lịch) liên lạc với Đ qua điện thoại đặt vấn đề với Đ về việc Đ hoặc ai khác muốn mua ma túy thì T sẽ cung cấp. Đến chiều ngày 08/9/20xx, Đ nhận được điện thoại của T nói cho Đ một lượng ma túy đá để sử dụng, T nói Đ đến khu vực gần hồ Đắc Ke (thuộc Tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen) để lấy ma túy để sẵn ở đó. Vì không có xe nên Đ nhờ Th chở đi. Sau đó, Th chở Đ đến khu vực hồ Đắc Ke (thị trấn Măng Đen) bằng xe mô tô biển kiểm soát 82P1-0947 theo sự chỉ dẫn của Đ đến ngã ba giao nhau giữa đường Sư Vạn Hạnh với đường Hồ Xuân Hương, Th dừng xe cho Đ xuống đi bộ tìm kiếm ma túy tại các biển báo chỉ dẫn đường nhưng không thấy ma túy. Đ sử dụng điện thoại cá nhân gọi cho H thì được H chỉ số ma túy được để trên biển chỉ dẫn đường gần hồ Đắc Ke. Nghe điện thoại xong, Đ đến vị trí Th đang dừng xe đợi nói Th chở về hướng hồ Đắc Ke. Quá trình di chuyển, Th hỏi: Mà tìm cái gì? Gọi điện cho ai? Đ trả lời: Con H (T) nó cho em ít đồ để dùng. Th đã từng sử dụng chất ma túy nên hiểu từ “ít đồ” có nghĩa là ma túy và Đ đang đi tìm ma túy do Thúy (H) cho. Th không nói gì mà tiếp tục chở Đ đi đến bờ hồ Đắc Ke để tìm ma túy. Th dừng xe mô tô đứng chờ, Đ xuống xe đi bộ tìm xung quanh thì thấy trên biển báo có nội dung “Chùa Khánh Lâm” có 01 gói thuốc lá màu bạc đã bị bóp méo. Đ cầm gói thuốc trên tay và ngẫm hiều bên trong có ma túy do T cho nên không kiểm tra mà đi thẳng ra chỗ Th đang chờ nói Th chở về. Th tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo đường Hồ Xuân Hương. Đi được một đoạn, Đ đưa gói thuốc lá mới tìm thấy cho Th xem. Xem xong, Th đưa gói thuốc có chứa ma túy cho Đ cất giữ rồi tiếp tục điều khiển xe. Đến gần ngã ba đường Hồ Xuân Hương với Sư Vạn Hạnh, Đ nói Th điều khiển xe về hướng chùa Khánh Lâm để tìm chỗ sử dụng ma túy. Th đồng ý và tiếp tục chở Đ đi. Khi vừa qua ngã ba đường Sư Vạn

Hành và Hồ Xuân Hương, tổ công tác thuộc Công an huyện Kon Plông đang đi tuần tra thì phát hiện Th và Đ có dấu hiệu nghi vấn nên ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe nhưng Th vẫn điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng Chùa Khánh Lâm. Lúc này, thấy có người đuổi theo nên Đ vứt bỏ gói thuốc có chứa ma túy đang cầm trên tay vào lề đường bên phải và nói với Th: “Có người theo, có người theo”. Th hỏi Đ: “Mày vứt chưa?”. Đ trả lời: “Vứt rồi”. Nghe vậy, Th điều khiển xe thêm một đoạn rồi dừng xe lại. Sau đó, Th và Đ bị lực lượng Công an khống chế, thu giữ các vật chứng và đưa về làm việc.

Tại Bản kết luận số: 238/KL-KTHS ngày 13/9/20xx của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “01” gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có khối lượng là 0,893 gam;

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng ký hiệu (M2) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số “01” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,464 gam.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 15/12/20xx của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15/12/20xx của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Qua phần xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, đã phân tích về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Lê Văn Đ có ông nội là Liệt sĩ, đây là tình tiết được xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Th bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tuyên phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 16/4/20xx, bị cáo chấp hành xong bản án, thuộc trường hợp chưa được xoá án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục đồng phạm với vai trò là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với bị cáo Đ. Do đó, lần phạm tội này, bị cáo Trần Ngọc Th phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án tù 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th không có tài sản, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình đông con, con còn nhỏ, việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cá nhân, không vì mục đích khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

+ Khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định gồm 0,455 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,878 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau khi giám định.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven, màu trắng bạc, bị vò, hình dạng không xác định;

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong hình chữ “V”, một đầu phình to. Đường kính ống thủy tinh kích thước 0,5cm, đầu phình to hình cầu có đường kính 1,7cm, cạnh ống thủy tinh có đầu phình to dài 4,5cm, đầu còn lại dài 5,5cm.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 82P1-0947 thu giữ được, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Ph (Sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) cho Trần Ngọc Th mượn. Việc Th sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà Phụng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu bà Lê Thị Ph là phù hợp nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đối với điện thoại di động của Lê Văn Đ dùng để liên lạc với người phụ nữ tên T (H) liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong quá trình bị truy đuổi, bị cáo Đ đã làm mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã truy tìm nhưng không thấy, không thu giữ được, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Đoàn toàn thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Trần Ngọc Th cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thấy việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng quy định của pháp luật, không oan. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo hơi cao.

Bị cáo Lê Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Trần Ngọc Th nói lời sau cùng: Trong quá trình tạm giam, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm về với gia đình và xã hội; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có 04 con nhỏ cần phải có cha bên cạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hội đồng xét xử nhận thấy các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ph; những người chứng kiến ông Trần Văn Ch, ông Lê Viết B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, bà Ph, ông Ch, ông B đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 08/9/20xx, bị cáo Lê Văn Đ sau khi được một người phụ nữ tên T (tên gọi khác H) cho ma túy để sử dụng, Đ đã nhờ Trần bị cáo Trần Ngọc Th chở đến khu vực hồ ĐăkKe (thuộc địa phận Tô dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) để tìm kiếm. Ban đầu, Th không biết lý do Đ nhờ chở đi đâu, làm gì nhưng sau khi biết Đ được Thúy cho ma túy và đang đi tìm ma túy thì Th tiếp tục chở Đ đi tìm kiếm. Sau khi Đ tìm thấy ma túy trong 01 vỏ gói thuốc lá trên biển chỉ dẫn đường tại khu vực hồ Đăk Ke, Đ đưa cho Th xem. Bị cáo Trần Ngọc Th xem xong biết rõ là ma túy mà Đ tìm được và đưa cho Đ tàng trữ và thống nhất tìm địa điểm để sử dụng. Khi phát hiện lực lượng Công an, Th tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ bỏ chạy và Đ nhanh chóng vứt bỏ gói thuốc có chứa chất ma túy xuống đường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Sau khi bị bắt giữ, Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th đều xác nhận gói thuốc có chứa chất ma túy đã vứt bỏ trên đường bỏ chạy là của Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th tìm thấy và tàng trữ.

Tại Bản kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 13/9/20xx của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chất ma túy do Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th tàng trữ bao gồm 0,893 gam Ketamine và 0,464 gam Methamphetamine. Trong đó, hành vi tàng trữ 0,464 gam Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi tàng trữ 0,893 gam Ketamine thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ “quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015” xác định: Tỷ lệ % về khối lượng của chất ma túy loại Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy loại Methamphetamine được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 9,2% (0,464 gam so với 05 gam) ; Tỷ lệ về khối lượng của chất ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy loại Ketamine được quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 4,4% (0,893 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất Methamphetamine và Ketamine là $9,2+4,4=13,6\%$, thuộc trường hợp dưới 100%. Do đó, tổng khối lượng của 02 chất Methamphetamine và Ketamine các bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì ma túy là một chất gây nghiện làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con người, khiến con người mất kiểm soát lý trí nên dẫn đến những hành động gây nguy hại cho bản thân và người khác, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà chất ma túy được Nhà nước quản lý, kiểm soát rất chặt chẽ và đề ra các quy định pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép tàng trữ, sử dụng, vận chuyển hoặc sản xuất, mua bán ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào. Bên cạnh đó, pháp luật quy định hình phạt đối với loại tội phạm này rất nghiêm khắc. Bị cáo Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th là người đã trưởng thành, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, nhưng do thiếu ý thức, xem thường pháp luật nên bị cáo đã tàng trữ 0,893 gam Ketamine và 0,464 gam Methamphetamine. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất Methamphetamine và Ketamine là $9,2+4,4=13,6\%$, thuộc trường hợp dưới 100%. Do đó, tổng khối lượng của 02 chất Methamphetamine và Ketamine không thuộc trường hợp quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự mà thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, mục đích nhằm để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật hình sự cần phải xét xử nghiêm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự thông nhất ý chí từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Do vậy, khi xem xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận định cụ thể như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Lê Văn Đ là người trực tiếp liên hệ với người tên T để lấy ma túy; trực tiếp thực hiện việc tìm kiếm chất ma túy, trực tiếp cầm nắm chất ma túy trên tay. Do đó, Lê Văn Đ có vai trò chính, là người thực hành trong vụ án.

[4.2] Đối với bị cáo Trần Ngọc Th là người biết rõ Lê Văn Đ đang đi tìm kiếm chất ma túy nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm. Khi Đ đưa gói thuốc có chứa chất ma túy, Th xem và nhìn thấy rõ số ma túy do Đ tìm thấy, tàng trữ nhưng vẫn điều khiển xe chở Đ đi tìm chỗ sử dụng. Do đó, Trần Ngọc Th có vai trò là người giúp sức trong vụ án. Bên cạnh đó, bị cáo vừa chấp hành hình phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” về lại địa phương ngày 16/4/20xx, chưa được xóa án tích nhưng ngày 08/9/20xx tiếp tục đồng phạm với bị cáo Đ trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được đưa ra xét xử hôm nay thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện tính xem thường pháp luật, nên cần xét xử mức hình phạt thật nghiêm khắc.

[5] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5.1] Đối với bị cáo Lê Văn Đ:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội tên Lê Văn D là liệt sỹ, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5.2] Đối với bị cáo Trần Ngọc Th:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Năm 2021, Trần Ngọc Th thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 26/11/2021. Ngày 16/4/20xx, bị cáo chấp hành xong án phạt tù, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 04 con nhỏ, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, bệnh tật nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời, răn đe phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trên địa bàn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định gồm 0,455 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,878 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau khi giám định được đựng trong các túi ni lông. Xét thấy đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven, màu trắng bạc, bị vò, hình dạng không xác định; 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong hình chữ “V”, một đầu phình to. Đường kính ống thủy tinh kích thước 0,5cm, đầu phình to hình cầu có đường kính 1,7cm, cạnh ống thủy tinh có đầu phình to dài 4,5cm, đầu còn lại dài 5,5cm; Đây là công cụ, đồ vật dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 82P1-0947 thu giữ được, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Ph (Sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum) cho Trần Ngọc Th mượn. Việc Th sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà Phụng không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu Chị Lê Thị Ph là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với điện thoại di động của Lê Văn Đ dùng để liên lạc với người phụ nữ tên T liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong quá trình bị truy đuổi, Đ đã làm mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kon Plông đã truy tìm nhưng không thấy, không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Lê Thị Ph cho bị cáo Trần Ngọc Th mượn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 82P1-0947 đã qua sử dụng đứng tên chủ sở hữu Lê Thị Ph để làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Chị Phụng đã nhận lại chiếc xe mô tô do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã trả lại, chị Phụng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận số ma túy mà Đ và Th tàng trữ là vào ngày 07/9/20xx, một người phụ nữ tên T, tên gọi khác là H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) liên lạc với Đ qua điện thoại đặt vấn đề với Đ về việc Đ hoặc ai khác muốn mua ma túy thì T sẽ cung cấp. Đến chiều ngày 08/9/20xx, Đ nhận được điện thoại của T nói cho Đ một lượng ma túy đá để sử dụng, T nói Đ đến khu vực gần hồ Đắc Ke (thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen) để lấy ma túy vì có người sẽ để sẵn ở đó. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh

đối tượng tên Thúy nhưng không đủ căn cứ, thông tin để truy tìm, không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ và Trần Ngọc Th phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/20xx.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Th **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/20xx.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ Khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định gồm 0,455 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,878 gam ma túy loại Ketamine hoàn lại sau khi giám định được đựng trong các túi ni lông và được niêm phong trong một phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 238/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và tại mép dán niêm phong có chữ ký của Trịnh Thanh Hoàng, Nguyễn Hàn Ni;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Craven, màu trắng bạc, bị vò, hình dạng không xác định;

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong hình chữ “V”, một đầu phình to. Đường kính ống thủy tinh kích thước 0,5cm, đầu phình to hình cầu có đường kính 1,7cm, cạnh ống thủy tinh có đầu phình to dài 4,5cm, đầu còn lại dài 5,5cm;

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum ngày 18 tháng 12 năm 20xx).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 21, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Trần Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2024), các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được quy định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum
- VKSND huyện Kon Plông;
- CA huyện Kon Plông;
- Chi cụcTHADS huyện Kon Plông;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Đăng Lễ

